

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 8- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Phạm Hữu Ch

2. Bà: Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện B tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Ch - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 12/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Pá H, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Xinh M; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Lường Văn H - SN 1968; con bà: Lò Thị E - sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản Pá H, xã Chiềng S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Xinh M; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Lò Văn B - SN 1963; con bà: Lò Thị H - sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T: Bà Bùi Thị Thúy A, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B, có mặt bào chữa cho bị cáo.

4. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Lê Thị X, là Luật sư thực

hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện B, có mặt bảo chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/4/2022, Bị cáo Lương Văn T và bị cáo Lò Văn T cùng rủ nhau bắt xe khách đi làm thuê. Khi đi đến bến xe thuộc khu vực xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, Lương Văn T rủ Lò Văn T góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Mỗi người góp 75.000 đồng rồi đưa cho Lương Văn T cầm. Góp tiền xong cả Lương Văn T và Lò Văn T cùng nhau đi bộ ra khỏi bến xe để tìm mua ma túy. Khi đi cách bến xe khoảng 200 m thì T và T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, T trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông này và mua được 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T và T quay về bến xe, T nhét một gói nilon màu trắng cho 02 gói Heroine vào rồi cởi đôi tất ra cho 02 gói Heroine vào một chiếc tất và cho đôi tất vào trong túi nilon màu xanh và cất giấu ở gầm ghế ngồi của T. Khi xe ra đến thành phố Điện Biên Ph, T và T tiếp tục bắt xe khách của nhà xe Quang T, biển kiểm soát 27 F-000.01 chạy tuyến Điện B-Hải Ph để đi làm thuê. Lương Văn T được xếp nằm ở giường số 28, tầng 2 bên lái, khi lên xe T tiếp tục cất giấu gói ma túy ở gầm giường nằm của T. Lò Văn T cũng được xếp nằm cạnh T. Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày khi xe đi đến khu vực bản Ta C, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B thì bị tổ công tác công an huyện Tuần G phối hợp với tổ công tác Công an tỉnh Điện B dừng xe và đưa Lương Văn T, Lò Văn T cùng toàn bộ hành khách về công an huyện Tuần G để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói nghi Heroine được gói bằng nilon màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 01 giờ 45 phút, ngày 06/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Mẫu chất bột màu trắng (M1) nghi Heroine có khối lượng 0,23 gam, trích mẫu gửi giám định 0,07 gam, còn lại 0,16 gam; mẫu chất bột màu trắng (M2) nghi Heroine có khối lượng 0,05 gam, trích mẫu gửi giám định toàn bộ. Tổng khối lượng chất ma túy là 0,28 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 525/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: 2 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Lương Văn T là chất ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo đã có hành vi cùng góp tiền mua Heroine về để sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS-TG ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố các bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội:
“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội:
“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,16 gam Heroine (M1B); 01 túi nilon màu xanh; 02 chiếc tất màu đen; 01 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn T không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhờ người bào chữa, bào chữa cho các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lương Văn T về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét thêm các tình tiết về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa, không tranh luận thêm gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 05/4/2022, tại khối Tân G, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, các bị cáo Lương Văn T và Lò Văn T đã cất giấu trái phép 0,28 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL22 -23); kết luận giám định (BL 95); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy, cũng là người thực hành, bị cáo T là người cùng thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy. Các bị cáo đã cất giấu trái phép 0,28 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lương Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, sử dụng ma túy từ tháng 2 năm 2021. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B, sử dụng chất ma túy từ tháng 2 năm 2022. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên về đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tân, HĐXX xem xét vị trí, vai trò thứ yếu hơn trong vụ án so với bị cáo Toán để áp dụng mức hình phạt phù hợp hơn đối với các bị cáo Tân.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, các bị cáo khai cùng góp tiền mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần bến xe khách xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo chỉ làm nông nghiệp, là người sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy, 02 chiếc tất màu đen thu giữ của bị cáo T là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,16 gam Heroine (M1B); 01 túi nilon màu xanh; 02 chiếc tất màu đen; 01 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn T đều phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/4/2022.

Bị cáo Lò Văn T: 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/4/2022

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,16 gam Heroine (M1B); 01 túi nilon màu xanh; 02 chiếc tất màu đen; 01 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 16 giờ, ngày 12 tháng 7 năm 2022)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 15/8/2022./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B
- THA DS TG, THA HS;
- Các bị cáo; NBC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình H

HỘI THẨM

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

